

Bản án số: 01/2024/TCDS-ST

Ngày: 29-02-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Trung Hiếu;
2. Ông Trần Như Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLST-DS ngày 24-10-2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXX-ST ngày 19-01-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K (tên thường gọi Q) và anh Hoàng Tiến M;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; đều có mặt.

- Bị đơn: Anh Bàn Kim L (tên thường gọi Bàn Kim L1);

Địa chỉ: Tổ dân phố số B, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2023 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Tiến M trình bày:

Gia đình chị K, anh M có kinh doanh cửa hàng tôn sắt tại tổ dân phố A, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Anh Bàn Kim L (tên thường gọi Bàn Kim L1) có đến cửa hàng nhà chị K, anh M để mua hàng nhiều lần và đều lấy hàng trước rồi mới thanh toán tiền sau. Trước đây chị K, anh M có nhiều lần bán hàng cho anh L (L1) và anh L (L1) đều thanh toán tiền đủ. Trong thời gian năm 2022 anh L (L1) có đến cửa hàng mua tôn sắt để xây dựng công trình và có nợ lại tiền hàng nhiều lần, đến ngày 30/12/2022 anh Bàn Kim L đã ký nhận nợ tiền hàng là 135.748.000 (Một trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn) đồng hẹn đến ngày

07/01/2023 dương lịch sẽ thanh toán toàn bộ số tiền anh L (L1) nợ và không thỏa thuận về lãi trong trường hợp anh L (L1) chậm trả tiền gốc. Đến ngày 07/01/2023 anh L (L1) không trả chị K có đòi nhiều lần nhưng anh L (L1) không trả. Đến ngày 22/8/2023 anh L (L1) có chuyển khoản đến số tài khoản của chị K tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện V số tiền 10.000.000 đồng. Việc mua bán tôn sắt các lần giữa anh L và chị K, anh M là do cá nhân anh L giao dịch không liên quan đến ai khác. Chị K, anh M yêu cầu anh L trả số tiền mua hàng còn lại là: 125.748.000 đồng.

Ngày 05/01/2024, chị K và anh M rút một phần yêu cầu khởi kiện vì ngày 29/12/2022 âm lịch anh L (L1) đã trả cho anh M số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Chị K và anh M yêu cầu anh L (L1) trả số tiền còn nợ lại là 105.748.000 đồng (Một trăm linh năm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Đối với số tiền còn nợ 105.748.000 đồng (Một trăm linh năm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng) ngày 07/11/2023 anh Bàn Kim L (L1) cũng đã viết giấy nhận nợ nhưng không thực hiện đúng theo cam kết nên chị K, anh M yêu cầu Tòa án buộc anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) phải trả số tiền còn nợ lại 105.748.000 đồng (Một trăm linh năm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Chị K, anh M không yêu cầu anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) phải trả tiền lãi của khoản nợ này.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) nhưng anh L (L1) không đến Tòa án để làm việc theo yêu cầu của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai (Bút lục số 39) có trong hồ sơ vụ án anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) khai: Trước khi làm căn cước công dân tên thường gọi của tôi là Bàn Kim L, từ ngày 29/3/2023 khi làm căn cước công dân tên là Bàn Kim L1. Về nội dung vụ án, khoảng năm 2022 anh L (L1) có mua tôn sắt để xây dựng công trình và có nợ lại gia đình chị K và anh M ở tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái theo giấy nhận nợ ngày 30/12/2022, số tiền 135.748.000 đồng và ngày giáp tết năm 2022 có trả cho anh M 20.000.000 đồng, ngày 22/8/2023 có chuyển khoản trả cho chị K 10.000.000 đồng và ngày 07/11/2023 có viết giấy nhận nợ, xác nhận số nợ còn lại là 105.748.000 đồng và có hẹn trả nhưng đến nay chưa trả được cho chị K, anh M khoản tiền nào. Việc mua bán tôn sắt giữa anh L (L1) vợ anh là chị Nguyễn Thị Khánh N không biết và không liên quan đến việc mua bán với chị K và anh M.

Tại biên bản làm việc (Bút lục số 41) chị Nguyễn Thị Khánh N trình bày: Chị là vợ của anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) việc mua bán tôn sắt giữa chị K, anh M với anh L (L1) chồng chị như thế nào chị không biết và không liên quan đến khoản nợ tiền mua hàng giữa anh L (L1) với chị K, anh M.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351, Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng do chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Tiến M rút ngày 05/01/2024. Buộc anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) trả cho chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Tiến M số tiền 105.748.000 (Một trăm linh năm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là anh Bàn Kim L (tên thường gọi Bàn Kim L1) có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

Anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không có mặt tại Tòa án làm việc theo yêu cầu của Tòa án là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; không có thiện chí hòa giải các nội dung tranh chấp của vụ án.

Tại phiên tòa anh Bàn Kim L (L1) đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Tiến M, Hội đồng xét xử thấy: Chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Tiến M có giao dịch mua bán tôn sắt với anh Bàn Kim L (L1), quá trình mua bán hàng đến ngày 30/12/2022 anh L (L1) có viết giấy hẹn trả tiền nợ mua hàng vào ngày 07/01/2023 số tiền nợ 135.748.000 đồng. Tuy nhiên đến ngày hẹn trả nợ anh L không thực hiện đúng cam kết. Ngày 29/12/2022 âm lịch, anh L đã trả được 20.000.000 đồng và ngày 22/8/2023 anh L đã trả được 10.000.000 đồng. Như vậy anh L đã trả được số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Số tiền này được trừ vào khoản tiền nợ 135.748.000 đồng, bù trừ anh L còn nợ lại chị K và anh M, số tiền là 105.748.000 đồng (Một trăm linh năm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Số tiền này cũng phù hợp với số tiền anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) đã viết Giấy nhận nợ chị K và anh M ngày 07/11/2023 và Biên bản ghi lời khai. Như vậy anh Bàn Kim L (Bàn

Kim L1) còn nợ lại chưa thanh toán trả chị K, anh M số tiền là 105.748.000 đồng (Một trăm linh năm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Vì vậy, căn cứ Điều 351, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Tiến M là có căn cứ pháp luật. Buộc anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) phải thanh toán tiền mua hàng còn nợ cho chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Tiến M số tiền 105.748.000 đồng (Một trăm linh năm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Ngày 05/01/2024, chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Tiến M rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) đã trả là 20.000.000 đồng vào ngày 29/12/2022 âm lịch tức ngày 20/01/2023 dương lịch nên Hội đồng xét xử Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng của chị K và anh M theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2023.

[3] Những nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144, Điều 147, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K (tên thường gọi Q) và anh Hoàng Tiến M. Buộc anh Bàn Kim L (tên thường gọi Bàn Kim L1) phải thanh toán trả chị Nguyễn Thị K (Q) và anh Hoàng Tiến M số tiền 105.748.000 (Một trăm linh năm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) của chị K và anh M theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2023 do nguyên đơn chị Nguyễn Thị K (Q) và anh Hoàng Tiến M rút yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án.

3. Về án phí: Anh Bàn Kim L (tên thường gọi Bàn Kim L1) phải chịu 5.287.400 (Năm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) chưa nộp.

Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn đã nộp là 3.143.700 (Ba triệu một trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm) đồng (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001843 ngày 21 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái anh Hoàng Tiến M đã nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị K (Q), anh Hoàng Tiến M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bàn Kim L (Bàn Kim L1) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V;
- Các đương sự (3);
- Lưu: HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương